

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 23/01/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Tương
Ông Phạm Sỹ Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 11/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 04/01/2019 đối với:

Bị cáo: Mai Thị L, sinh năm 1971; Sinh trú quán: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: kinh, Tôn giáo: không Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Mai Ngọc L, sinh năm 1947; Con bà: Phạm Thị S, sinh năm 1952; Chồng Bùi Văn Ph (là người bị hại trong vụ án), có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Bùi Xuân Ph, sinh năm 1967 (có mặt)

Trú tại: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Bà Lâm Thị M, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, Mai Thị L đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền quỹ của thôn Th, xã Q do anh Bùi Văn Ph SN 1967 ở thôn Th, xã Q (chồng của L) là chi ủy viên, kiêm thủ quỹ của thôn Th, xã Q được phân công cất giữ.

Khoảng 18h ngày 30/7/2018 biết anh Bùi Xuân Ph đến nhà anh Bùi Sỹ Ng (anh trai anh Ph) ở cùng thôn ăn cơm và bàn việc ngày 31/7/2018 sang mộ cho bố anh Ph. Lợi dụng lúc anh Ph không có nhà và biết anh Ph cất tiền quỹ của thôn ở một cái rương bằng tôn để trong phòng ngủ của hai vợ chồng, Mai Thị L đi vào phòng ngủ, nơi để 02 chiếc rương trên bàn cạnh giường ngủ của hai vợ chồng, do cả 02 chiếc rương đều không khóa nên L bê chiếc rương ở trên đặt xuống đầu giường rồi mở nắp rương ra để tìm tiền nhưng không thấy tiền mà chỉ có giấy tờ, sổ sách của anh Ph, rồi tiếp tục mở nắp chiếc rương thứ hai ở dưới để tìm tiền. Khi mở nắp chiếc rương thứ hai ra L thấy ở góc phải của rương có 01 túi nilon màu trắng đang trong tình trạng buộc quai, L mở túi ra thì thấy trong túi có hai cục tiền gồm các loại tiền có mệnh giá 100.000đ, 200.000đ và 500.000đ. L lấy tiền ra đếm thì tổng số tiền ở trong túi là 62.000.000đ. Sau đó L rút ra 3.000.000đ để riêng tiêu xài cá nhân, còn lại 59.000.000đ L dúi vào trong người. Để tránh bị anh Ph và cơ quan pháp luật nghi ngờ nên L đã tạo dựng hiện trường giống hiện trường một vụ trộm cắp tài sản do người ngoài đột nhập vào: L lấy một đoạn sắt phi 6 dài 20cm, một đầu được đập nhọn ở trong thùng đồ sửa xe của gia đình rồi quay vào phòng dùng đoạn sắt cậy phá bung khuyết khóa của nắp rương rồi vứt xuống nền nhà sau đó đi ra cửa phòng ngủ khóa cửa phòng nhưng không đẩy chốt cửa vào ổ khóa mà khép hờ cửa lại. Sau đó L khóa cửa cổng rồi đi sang nhà anh Ng ăn cơm.

Đến khoảng 20h cùng ngày, anh Ph ăn cơm xong về nhà trước, khoảng 15 phút sau L cũng đi về. Khi về đến nhà thấy anh Ph và anh Ph hàng xóm đang ngồi uống nước ở phòng khách. L đi thẳng vào phòng ngủ rồi giả vờ hô to: “Anh Ph ơi, nhà có ai vào mà lục tung hết lên”. Nghe L hô, anh Ph chạy vào và phát hiện số tiền quỹ của thôn đã bị mất nên gọi điện báo cáo cơ quan Công an, Cơ quan CSĐT Công an Huyện Quảng Xương đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác minh giải quyết.

Quá trình điều tra, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên L đã thừa nhận với anh Ph về việc mình là người đã trộm cắp số tiền quỹ của thôn Th và tự nguyện trả lại cho anh Ph 59.000.000đ, còn lại 3.000.000đ L đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi nhận được số tiền 59.000.000đ do bị cáo trả lại, anh Ph đã lấy 600.000đ để tiêu xài, còn 58.400.000đ anh Ph đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương để phục vụ công tác điều tra. Ngày 08 tháng 8 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Bùi Văn Ph số tiền quỹ 58.400.000đ của thôn Th để phục vụ công việc chi tiêu của thôn. Đến ngày 15/8/2018 L đã trả lại số

tiền 3.000.000đ mà L đã tiêu xài hết cho anh Ph. Sau khi nhận lại tài sản anh Bùi Văn Ph không có yêu cầu hay đề nghị gì khác về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-QX ngày 10/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Mai Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Xử phạt Mai Thị L từ 26 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trách nhiệm dân sự: anh Ph đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 18h ngày 30/7/2018 tại gia đình mình thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Mai Thị L biết chồng là anh Ph cất tiền quỹ của thôn ở rương bằng tôn để trong phòng ngủ của hai vợ chồng, Mai Thị L đã có hành vi trộm cắp 62.000.000đ tiền quỹ của thôn do anh Ph là người giữ quỹ để tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Mai Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 62.000.000đ thuộc quyền quản lý của anh Ph để tiêu xài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo. Đã bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có chồng được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang. Vì vậy khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, ngoài lần phạm tội này không có vi phạm gì khác, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Xuân Ph nhận lại tài sản bị trộm cắp và đã trả vào quỹ của thôn, anh Ph, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Số tiền bị cáo trộm cắp cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phán là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Mai Thị L 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn